



TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Hội đồng quản trị báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

- Năm 2020, Hội đồng Quản trị (HĐQT) công ty đã triển khai thực hiện các vấn đề theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đạt kế hoạch đề ra.
- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 đúng trình tự theo quy định của luật pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp, ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định quan trọng đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) như:
 - Thông qua việc bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng;
 - Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020;
 - Thông qua việc vay vốn tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam,...;
 - Và các Nghị quyết khác về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
- Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS và Ban điều hành để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban điều hành.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của Cổ đông và sự phát triển bền vững của công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công của HĐQT.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin và chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2020, Báo cáo các quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2020.
- Phối hợp chặt chẽ với BKS nhằm giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch. Đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

- Năm 2020 trước bối cảnh phức tạp của kinh tế thế giới và tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn. Vì vậy, Công ty cũng không thể tránh khỏi tình trạng khó khăn chung của nền kinh tế, Công ty đã không đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2020 đã được ĐHCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2020, cụ thể theo số liệu Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán:
 - Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là 566,47 tỷ đồng đạt 105,8% so với kế hoạch năm 2020 và đạt 117,4% so với năm 2019.
 - Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp là -12,01 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là -12,01 tỷ đồng

Các mặt hoạt động cụ thể của Công ty trong năm 2020 sẽ được Tổng Giám đốc Công ty báo cáo trước Đại hội.

- Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành trong việc điều hành Công ty trong năm 2020:
 - Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các thông tin trên các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty theo định kỳ do Ban Điều hành Công ty trình tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng Quản trị.
 - Hội đồng Quản trị tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành thông qua tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và/hoặc của HĐQT Công ty.
 - Giám sát quá trình thực hiện thông qua các báo cáo theo dõi tiến độ, đảm bảo hiệu quả, an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Năm 2021 được đánh giá là năm nền kinh tế đất nước sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức. Đối với ngành Dược, việc cạnh tranh sẽ diễn ra gay gắt hơn, công tác đầu thầu tập trung còn ảnh hưởng đến các doanh nghiệp cung ứng thuốc cho các bệnh viện công, thị trường tín dụng, tài chính, ngân hàng, chứng khoán cần được tiếp tục quản lý chặt chẽ.

Trong năm 2021, HĐQT sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng yếu sau:

- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành Công ty trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2021 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Doanh thu bán hàng và dịch vụ: 590 tỷ đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 7,2 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 7,2 tỷ đồng
- Tăng cường vai trò giám sát của HĐQT đối với các mặt hoạt động của Công ty. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị một cách hiệu quả nhằm góp sức cùng Ban Điều hành Công ty đưa Công ty vượt qua khó khăn.
 - Duy trì các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được cổ đông giao phó một cách cẩn trọng và hiệu quả, vì lợi ích cao nhất của Công ty và các cổ đông của Công ty.
 - Tổ chức tốt cuộc họp thường niên của Đại Hội Đồng Cổ Đông, đảm bảo đúng pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty; tạo điều kiện tốt nhất để cho các cổ đông có dịp đóng góp ý kiến hữu ích giúp cho Công ty phát triển bền vững và hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn quý vị Cổ đông, kính chúc quý vị Cổ đông sức khỏe và thành đạt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



NGUYỄN QUỐC VIỆT



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

V/v: Bổ nhiệm Tổng giám đốc

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP XNK Y tế TP.HCM ngày 26/5/2018;
- Căn cứ đơn Từ nhiệm vị trí Tổng giám đốc kiêm người đại diện pháp luật Công ty cổ phần XNK Y tế TP Hồ Chí Minh của Ông Nguyễn Quốc Việt kể từ ngày 09/12/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐQT ngày 09/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần XNK Y tế TP Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất:

1. Miễn nhiệm vị trí Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Quốc Việt theo nguyện vọng cá nhân. Ông Nguyễn Quốc Việt giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 09/12/2020.
2. Bổ nhiệm Ông Phan Minh Trung giữ vị trí Tổng Giám đốc & Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần XNK Y tế TP Hồ Chí Minh, với cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 2020 – 2025 từ ngày 09/12/2020.

Trân trọng báo cáo Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



NGUYỄN QUỐC VIỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH-YTECO
Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Q3, TP.HCM; Email: yteco_hcm@yteco.vn
Điện thoại: (84.8).39 304 372 ; Fax: (84.8).39 306 909 ; Website: www.yteco.vn
GCNĐKDN 0302366480 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/8/2001

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2020.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần xuất nhập khẩu Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh – YTECO phần liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 27/06/2020;
- Căn cứ vào báo cáo kiểm toán của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C),

Trên cơ sở thực tiễn hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của bộ máy công ty, Ban kiểm soát (BKS) YTECO xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả kiểm soát năm tài chính 2020 với các nội dung chính như sau:

I/ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1- Nhân sự Ban Kiểm soát

Nhân sự BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 03 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Hoàng Giang - Trưởng BKS
- Bà Trương Thị Hồng Nhạn - Thành viên BKS
- Ông Huỳnh Công Triết – Thành viên BKS

2- Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020

- Trong năm 2020, BKS YTECO đã triển khai và nghiêm túc thực hiện việc giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc (TGD) và các cán bộ quản lý khác. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD điều hành và Cán bộ quản lý theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS.

- Ban được cung cấp thông tin, các quyết định của HĐQT, Ban TGD về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. BKS được mời tham dự đầy đủ tất cả các buổi họp của HĐQT trong năm 2020.

- Xem xét báo cáo tài chính năm 2020 để lập báo cáo kiểm tra tình hình tài chính năm 2020.

- Kiểm tra giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT cũng như Ban TGD nhằm đảm bảo mục tiêu vì quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

3- Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban Kiểm soát năm 2020

Trong năm 2020, BKS đã tổ chức họp định kỳ sáu tháng 1 lần theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.

Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công ty.

4- Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2020

Trong năm 2020, BKS không nhận thù lao theo Biên Bản Họp HĐQT số 04/2020/BB-HĐQT ngày 27/07/2020. Bên cạnh đó, BKS cũng không phát sinh bất kỳ khoản chi phí nào khác tại YTECO

II/ BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA YTECO:

1- Báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã nghiêm túc thực hiện một số các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Đối với việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2020: HĐQT đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để soát xét báo cáo 06 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính 2020.

2- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Qua quá trình giám sát các hoạt động của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính, BKS đánh giá như sau:

- HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua năm 2020.
- HĐQT, Ban TGD nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.
- Trong năm 2020, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.
- Đối với cổ đông: Trong năm 2020, BKS Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2020, trong các cuộc họp của HĐQT, BKS được thông báo và cử đại diện tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS. Ban TGD đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

III/ BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA YTECO:

A/ BÁO CÁO VỀ KIỂM TRA TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020:

1- Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh

Qua thăm tra các Báo cáo tài chính năm tài chính năm 2020 của Công ty, BKS xin báo cáo kết quả thăm tra như sau:

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty đại chúng quy mô lớn.
- BKS không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo Tài chính bán niên của Công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán.

2- Về kiểm tra tình hình tài chính của công ty:

Năm 2020 Công ty có sự thay đổi trong Ban điều hành và các thành viên quản lý chủ chốt. Do quy trình theo dõi, quản lý công nợ chưa chặt chẽ và hạn chế về thời gian nên Ban điều hành chưa thể kiểm tra, đối chiếu để làm rõ một số khoản công nợ có giá trị theo sổ sách như sau:

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019	Thuyết minh
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	49.680.312.781	48.017.888.569	V.3
Phải thu ngắn hạn khác	44.958.529.779	51.675.849.343	V.5
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	27.391.334.021	27.208.929.106	V.15
Phải trả ngắn hạn khác	45.702.343.654	53.672.493.899	V.19

Theo đó, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý đến các vấn đề sau:

Hiện nay, Thanh tra TP. Hồ Chí Minh đang đề nghị Công ty nộp thuế nhà thầu cho các hợp đồng nhập khẩu ủy thác có bao gồm dịch vụ lắp đặt. Ban điều hành mới đang phối hợp với đơn vị nhập khẩu kiểm tra lại các hợp đồng này. Trường hợp phải nộp thuế nhà thầu, Ban điều hành sẽ yêu cầu đơn vị nhập khẩu hoàn lại tiền thuế nhà thầu phải nộp.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ 12.013 triệu đồng và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 40.105 triệu đồng như có đề cập trên. Ngoài ra tại ngày này, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn

hạn 41.846 triệu đồng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2020 đã được kiểm toán. Ban kiểm soát kính trình Đại hội Cổ đông số liệu cụ thể như sau (DVT: triệu đồng):

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	TỶ LỆ % SO VỚI NĂM TRƯỚC
I. TỔNG TÀI SẢN	995.534	770.792	129%
Trong đó: Nợ phải thu	723.969	448.949	161%
II. NỢ PHẢI TRẢ	982.075	745.020	132%
III. VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.459	25.772	52%
VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU	30.800	30.800	100%
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	22.764	22.764	100%
LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI	-40.105	-27.791	-

CHỈ TIÊU CƠ BẢN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN	2020	2019	SO SÁNH SO VỚI NĂM TRƯỚC
1/NỢ PHẢI TRẢ/TỔNG NGUỒN VỐN	98,65%	96,66%	1,99%
2/VỐN CHỦ SỞ HỮU/ TỔNG NGUỒN VỐN	1,35%	3,3%	-1,95%
3/HỆ SỐ THANH TOÁN TỔNG QUÁT (LẦN)	1,01	0,96	0,05
4/HỆ SỐ THANH TOÁN NỢ NGẮN HẠN (LẦN)	0,96	0,96	0
5/HỆ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH (LẦN)	0,81	0,82	-0,01
6/SUẤT SINH LỜI TRÊN TỔNG TÀI SẢN(ROA)	1%	2,5%	-1,5%
7/SUẤT SINH LỜI TRÊN VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE)	-61,2%	-17,7%	-43,5%
8/ SUẤT SINH LỜI TRÊN DOANH THU(ROS)	-2,1%	-1,5%	-0,6%

Từ chỉ tiêu phân tích cho thấy :

- Chỉ tiêu tổng tài sản tăng nhiều và bằng 129 % so với năm trước, như đã nói ở các phân tích trên về việc tăng các khoản phải thu khác đồng thời với tăng các khoản phải trả khác để phù hợp với quy định của chế độ chuẩn mực kế toán, ngoài ra các tín hiệu đang mừng là các khoản phải thu khách hàng giảm do tích cực thu hồi nợ nhằm giảm chi phí vốn bị chiếm dụng. Hàng tồn kho cũng tăng chủ yếu từ tăng cho các đơn hàng đã được đặt.
- Chỉ số Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn giảm từ 3.3% năm 2019 còn 1.35% năm nay, nguyên nhân chính là do năm 2019 hồi tố và năm 2020 ghi nhận kết quả lỗ, do đó tổng Vốn chủ sở hữu giảm từ đó kéo theo chỉ số này giảm. Điều này cũng cho thấy tình trạng Vốn chủ sở hữu mỏng của công ty ngày càng nghiêm trọng hơn và nên sớm có các biện pháp khắc phục bổ sung để cải thiện tình hình vì việc sử dụng đòn bẩy tài chính quá nhiều rất dễ dẫn đến rủi ro mất thanh khoản.

- Các hệ số thanh toán gần như ko có sự thay đổi lớn so với năm 2019, đây là sự nỗ lực của ban điều hành vì năm 2020 là một năm rất nhiều khó khăn do sự ảnh hưởng của Covid.
- Các chỉ số sinh lời năm 2020 có sự sụt giảm rõ rệt so với năm 2019 đã điều chỉnh hồi tố, do năm vừa qua chúng ta cũng bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh doanh khó khăn hơn do dịch bệnh, và các vấn đề liên quan đến rà soát và nhìn nhận lại thực chất kết quả kinh doanh hay đánh giá khả năng tồn thất của các công nợ lâu năm hay hàng tồn kho chậm luân chuyển mà trước đây chưa phản ánh đúng trên sổ sách kế toán. Từ những thực trạng này, ban điều hành và toàn thể nhân viên cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để có thể đưa công ty vượt qua những khó khăn và phát triển mạnh mẽ hơn.

3- Về Kết quả kinh doanh của công ty:

Trong năm qua có nhiều sự thay đổi trong Ban điều hành cũng như đội ngũ quản lý chủ chốt, dẫn đến có sự chững lại trong hoạt động kinh doanh, ngoài ra khi có sự rà soát cụ thể thực chất của hoạt động kinh doanh thì nhiều khoản chi phí chưa hiệu quả cũng như tồn từ các năm trước chưa được ghi nhận, do đó, mặc dù ban điều hành mới cùng toàn thể nhân viên đã rất cố gắng nỗ lực để phục hồi hoạt động kinh doanh các tháng cuối năm tuy nhiên kết quả kinh doanh của năm 2020 vẫn ghi nhận kết quả lỗ, cụ thể như sau:

3.1 Kết quả kinh doanh thực hiện trong năm 2020 so với kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2020	THỰC HIỆN SO KẾ HOẠCH	TỶ LỆ ĐẠT SO KẾ HOẠCH
Doanh thu thuần	535.236	566.469	31.233	105,84%
Lợi nhuận sau thuế	15.876	-12.013	-	-

3.2 Kết quả kinh doanh thực hiện trong năm 2020 so với cùng kỳ năm trước

Đơn vị tính : triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ SO VỚI NĂM TRƯỚC
Doanh thu thuần	566.469	482.609	74.7	117%
Lợi nhuận trước thuế	-12.013	-3.475	-8.537	-
Lợi nhuận sau thuế	-12.013	-7.271	-4.741	-
Chi phí bán hàng	37.245	34.828	2.417	107%
Chi phí QLDN	31.213	45.410	-14,197	69%
Lãi trên cổ phiếu	-3.900 đồng/cp	-2.306 đồng/cp	- 1.594 đồng/cp	

3.3 Đánh giá chung về tình hình kinh doanh

Kết quả trên cho thấy, mặc dù công ty vượt kế hoạch về doanh thu thuần thực hiện được 566.469 triệu đồng (đạt 105,84% so với kế hoạch : 535.236 triệu đồng) và đạt 117% so với cùng kỳ năm trước nhưng lợi nhuận sau thuế thì lỗ 12.013 triệu đồng, trong khi kế hoạch là lãi 15.876 triệu đồng mà Đại hội đồng Cổ đông đề ra và lỗ nhiều hơn so với cùng kỳ năm trước 4.741 triệu đồng. Một kết quả rất đáng lo ngại và cần phải có sự nỗ lực nhiều hơn trong thời gian tới để cứu vãn tình hình trong điều kiện dịch bệnh và kinh tế ngày càng khó khăn như hiện nay. Từ kết quả kinh doanh năm 2020 và kết quả kinh doanh của các năm trước đã được điều chỉnh hồi tố các năm 2019 trở về trước dẫn đến lỗ vượt vốn điều lệ theo đó lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2020 là -40.105 triệu đồng, trong khi vốn điều lệ là 30.800 triệu đồng, sau khi bù trừ với quỹ đầu tư phát triển chưa được sử dụng (22.764 triệu đồng) thì tổng chỉ tiêu vốn chủ sở hữu là 13.459 triệu đồng. Đây là điểm rất đáng lo ngại về tình hình hoạt động của công ty.

Mặt khác, cũng từ kết quả kinh doanh không tốt, các ngân hàng cũng đưa ra các biện pháp cắt giảm hạn mức cho vay và ban điều hành mới cũng cố gắng để tận dụng tốt hơn nguồn vốn vay từ việc giảm các công nợ phải thu khách hàng (giảm từ 282.761 triệu đồng xuống còn 264.524 triệu đồng), trả nợ vay nhằm giảm chi phí lãi, từ đó số dư nợ vay ngắn hạn giảm từ 274.908 triệu đồng đầu năm xuống còn 225.025 triệu đồng.

Các khoản phải thu khác và phải trả khác đồng loạt tăng rất nhiều, trong đó phải thu khác tăng từ 182.894 triệu đồng lên 471.019 triệu đồng và phải trả khác tăng từ 274.817 triệu đồng lên 462.098 triệu đồng nguyên nhân do có sự thay đổi trong cách ghi nhận kế toán về các khoản thu chi hộ hủy thác đồng thời ở phải thu khác và phải trả khác phù hợp với chế độ chuẩn mực kế toán và phản ánh đúng hơn tình hình tài chính.

Hàng tồn kho có sự gia tăng từ 102.675 triệu đồng lên 152.924 triệu đồng, đồng thời là sự gia tăng các khoản phải trả nhà cung cấp từ 155.019 triệu đồng lên 255.907 triệu đồng. Ngoài việc thời điểm cuối năm theo đơn đặt hàng trước của khách hàng nhập 1 lượng hàng lớn về dẫn đến hàng tồn kho tăng đồng thời phải trả tăng thì ban điều hành mới cũng cố gắng thương thảo với nhà cung cấp để kéo dài thời gian chiếm dụng vốn nhằm giảm các chi phí tài chính.

Kết quả lỗ của năm tài chính 2020 ngoài việc chững lại của hoạt động kinh doanh và do thị trường cạnh tranh dẫn đến mặc dù doanh thu tăng nhưng tỷ lệ lãi gộp giảm thì phải kể đến sự ghi nhận các khoản chi phí rất lớn trong năm như các khoản ghi nhận bổ sung tiền thuê đất và một số chi phí khác mà đội ngũ kế toán và ban điều hành cũ chưa ghi nhận vào chi phí hay việc rà soát các khoản công nợ xấu, các khoản tồn kho chậm luân chuyển và tiến hành trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi trong năm (3.254 triệu đồng), cùng dự phòng giảm giá hàng tồn kho (2.753 triệu đồng). Từ các vấn đề này dẫn đến kết quả từ hoạt động kinh doanh lỗ 12.013 triệu đồng.

III .NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2020, kết quả kinh doanh của công ty đã vượt kế hoạch về doanh thu tuy nhiên không hoàn thành được kế hoạch về lợi nhuận đã đề ra và cần cố gắng hơn nữa. Tập thể Hội

đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty đã thực hiện theo đúng luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2019 tuy nhiên cần rút kinh nghiệm, nỗ lực hơn nữa để hoàn thành mục tiêu đã được giao.

- Kết quả trong năm qua dù chưa đạt như mong muốn nhưng cũng thể hiện sự phấn đấu nỗ lực rất lớn của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên công ty.

IV/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và BKS.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trên đây là báo cáo của BKS Công ty cho hoạt động năm 2020 và phương hướng năm 2021, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét và thông qua.

Kính chúc ĐHĐCĐ nhiều sức khỏe và thành công./.

TPHCM, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TM. Ban kiểm soát

Trưởng Ban



NGUYỄN HOÀNG GIANG



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP XNK Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;

Ban điều hành Công ty kính Báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty CP XNK Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (YTC) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TY NĂM 2020

1. Thuận lợi:

- Công ty Yteco với lịch sử hoạt động lâu năm từ năm 1984 đến nay, là một thương hiệu được nhiều bệnh viện, khách hàng tin tưởng, đánh giá cao về dịch vụ, về chất lượng sản phẩm. Điều này tạo ra rất nhiều thuận lợi cho việc phát triển các sản phẩm mới.
- Công ty với hệ thống trụ sở, chi nhánh, và kho hàng tại các thành phố lớn, và đội ngũ vận chuyển cùng các đối tác lâu năm, tạo nền tảng thuận lợi cho việc phát triển sản phẩm mới, thị trường mới.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên lâu năm tạo nên sự gắn kết trong hoạt động kinh doanh. Cán bộ công nhân viên có tinh thần nỗ lực vượt khó cao, đồng lòng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ mới luôn sát cánh hỗ trợ Ban Điều Hành công ty trong công việc quản trị, giải quyết các vấn đề khó khăn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

2. Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, các đợt giãn cách xã hội dẫn tới nhu cầu khám chữa bệnh sụt giảm hệ quả là tăng trưởng của ngành không đạt như kỳ vọng.
- Trong bối cảnh các đối thủ đi trước về mặt đầu tư công nghệ và mở rộng mạng lưới phân phối. Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với đối thủ về phương diện hiệu quả trong vận hành, chi phí.
- Các đối tác phân phối thuốc, hóa chất của công ty Yteco chủ yếu là các công ty dược phẩm nhỏ nên chưa thực sự hỗ trợ công ty xây dựng hình ảnh thương hiệu của một doanh nghiệp phân phối thuốc lớn tại Việt Nam. Điều này gây ra nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với các đối thủ cho việc phân phối các sản phẩm chiến lược có doanh số lớn từ các công ty Dược phẩm lớn trên thế giới.

- Trong nhiều năm, công ty tập trung vào mảng cung cấp dịch vụ, bỏ quên phát triển đội ngũ kinh doanh cùng các sản phẩm tự doanh của công ty. Công ty cần thời gian để có thể xây dựng đội ngũ kinh doanh cũng như phát triển danh mục sản phẩm tự doanh của công ty.
- Với tình hình hoạt động kinh doanh không hiệu quả trong các năm gần đây, hạn mức tín dụng của công ty tại ngân hàng giảm xuống rất nhiều, dẫn đến công ty gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn phục vụ việc phát triển hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, do kết quả hoạt động kinh doanh không hiệu quả, dẫn đến hạ mức xếp hạng tín dụng của công ty tại các ngân hàng làm tăng chi phí vay vốn của công ty tại các ngân hàng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020 (đã kiểm toán)

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	Tỷ lệ %	
					So với KH 2020	So với năm 2019
Doanh thu	tỷ đồng	566,469	535,236	482,609	105,8%	117,4%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-12,013	15,876	-7,271		

Nhận xét:

- Năm 2020 là một năm thách thức cho ngành Dược Việt Nam nói chung và cho công ty Yteco nói riêng. Do tình hình dịch bệnh, giãn cách xã hội, Doanh thu ngành tăng trưởng ở mức 2,8% thấp hơn nhiều so với những năm trước. Tuy nhiên, công ty vẫn nỗ lực phấn đấu đạt mức tăng trưởng doanh thu 17,4% theo số liệu Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán.
- Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là 566,469 tỷ đồng, đạt 117,4% so với năm 2019 và đạt 105,8% so với kế hoạch năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế của công ty là lỗ 12,013 tỷ đồng, so với mức lỗ trước thuế năm 2019 đã được điều chỉnh là -3,475 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế của công ty là lỗ 12,013 tỷ đồng, so với mức lỗ năm 2019 đã được điều chỉnh là 7,271 tỷ đồng.

Nguyên nhân:

- Trong thời gian dài, công ty quản lý về mặt công nợ không chặt chẽ, dẫn đến nhiều khoản nợ xấu quá hạn, khả năng thu hồi kém dẫn đến dự phòng phải thu khó đòi là 3,2 tỷ.
- Công ty không chặt chẽ trong việc quản lý hàng tồn kho, dẫn đến một lượng lớn hàng tồn kho không có khả năng lưu chuyển, do đó công ty phải dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị 2,7 tỷ đồng.
- Việc quản lý công nợ không chặt chẽ dẫn đến công ty phải sử dụng nguồn vay nợ nhiều để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến chi phí tài chính của công ty cao.
- Công ty chưa sắp xếp nhân sự hợp lý gây lãng phí, hiệu quả lao động thấp.

Kết quả các mặt hoạt động khác:

- Về công tác thu hồi công nợ: sau khi nhận thấy các vấn đề nghiêm trọng tại công ty Yteco. Công ty đã làm việc ráo riết thu hồi các khoản công nợ để trả nợ ngân hàng. Từ khi Ban điều hành mới tham gia điều hành, tổng giấy tờ có giá nhận nợ từ ngân hàng giảm từ hơn 700 tỷ xuống còn hơn 200 tỷ vào thời điểm hiện tại. Cho đến nay, các công ty như T.D, Dược phẩm Quận 3, US Pharma, Minh Tâm, Amvi v.v... đã thanh toán toàn bộ hoặc phần lớn các khoản nợ. Các công ty như Indico, Duy Tân, Vietnam Healthcare, GSV v.v... cũng thanh toán một phần cho công ty.
- Về hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp: Công ty mạnh dạn trong việc sắp xếp lại nhân sự. Cho đến cuối năm 2020, tổng số nhân sự công ty giảm hơn 140 nhân sự xuống còn hơn 90 nhân sự vào thời điểm hiện tại.
- Công ty cũng đã dừng các hoạt động không hiệu quả, chưa phù hợp với chiến lược kinh doanh của công ty như đóng cửa Hiệu thuốc số 1, đóng cửa hoạt động tại cửa hàng Mắt Kính Việt Quang.
- Về hạn mức tín dụng với các ngân hàng, sau giai đoạn rất khó khăn về vấn đề nguồn vốn hoạt động, công ty đã thuyết phục thành công các ngân hàng Eximbank, BIDV, PGB v.v... cùng đồng hành với công ty. Mặc dù hạn mức tín dụng tại các ngân hàng giảm nhiều, tuy nhiên, điều này cũng thể hiện sự tin tưởng của các ngân hàng vào tương lai của công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Đứng trước những khó khăn tồn tại trong bản thân doanh nghiệp, Ban Điều Hành công ty nhận thấy phải nhanh chóng đưa hoạt động của công ty quay lại quỹ đạo sinh lời. Mặc dù doanh nghiệp còn rất nhiều khó khăn về nguồn vốn, nhân sự, và những hệ quả tồn đọng từ quá khứ, nhưng với sự hỗ trợ của Hội Đồng Quản Trị, và sự đồng lòng của anh chị em cán bộ công nhân viên, Ban Điều Hành thống nhất xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	DVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1/DOANH THU	tỷ đồng	566,47	590,00
2/Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-12,01	7,20
3/Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-12,01	7,20

2. Giải pháp thực hiện

Với mục tiêu đạt được các kế hoạch đề ra, các giải pháp thực hiện cần rõ ràng, mang tính thực tiễn và cần phải nhanh chóng đem lại sự thay đổi trong hoạt động kinh doanh.

2.1 Giải pháp quản trị điều hành:

- Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống ERP nhằm hỗ trợ quản lý thông tin, hệ thống báo cáo quản trị, hỗ trợ Ban Điều Hành nhanh chóng đưa ra các quyết định kinh doanh trong một môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và chuyển biến nhanh chóng.

- Hoàn thiện các quy chế nội bộ, nâng cao cơ chế giao quyền tới các lãnh đạo phòng ban nhằm tăng cường tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Từng bước thực hiện việc chuyển đổi số nhằm đơn giản hóa quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

2.2 Giải pháp phát triển thị trường:

- Tích cực tìm kiếm các đối tác mới nhằm bổ sung danh mục sản phẩm tự doanh của công ty. Về ngắn hạn, tập trung các dòng sản phẩm vật tư y tế và thiết bị y tế dành cho gia đình, và thuốc đã có giấy phép lưu hành tại Việt Nam nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn. Về dài hạn, xây dựng danh mục thuốc nhập khẩu, từ các đối tác cung cấp thuốc đến Châu Âu, Mỹ nhằm tránh cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ có giá thành thấp đến từ Ấn Độ, Hàn Quốc v.v...
- Thị trường cần tập trung mở rộng: Hệ thống chuỗi nhà thuốc lớn như An Khang, Long Châu, Pharmacy. Bên cạnh đó phát triển hệ thống phân phối tới các cửa hàng vật tư y tế tại các thành phố lớn như Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, và Cần Thơ.
- Đối với thị trường bệnh viện, cần mở rộng danh mục hàng cung cấp cho bệnh viện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nhờ sự tối ưu về logistics, hồ sơ thủ tục, và quản lý công nợ.
- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại kho Thủ Đức nhằm nâng cao năng lực nhằm mở rộng hợp tác với các công ty đa quốc gia.
- Mở rộng các phương án hợp tác với các doanh nghiệp ở các tỉnh thành, nơi hệ thống phân phối của công ty còn yếu hoặc chưa vươn tới.

2.3 Giải pháp về tái cấu trúc, xây dựng nguồn nhân lực:

- Tiếp tục tái cấu trúc, sắp xếp bộ máy vận hành công ty nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung xây dựng bộ máy nhân viên kinh doanh trực tiếp của công ty nhằm hỗ trợ mảng kinh doanh sản phẩm tự doanh của công ty.
- Xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp với từng bộ phận, mang tính cạnh tranh với thị trường nhằm thu hút nhân sự có năng lực phù hợp.

2.4 Giải pháp về nguồn vốn, quản lý tài chính:

- Rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí vận hành, nhằm giảm thiểu các chi phí không đáng có.
- Tăng cường quản trị rủi ro để hoạt động doanh nghiệp an toàn và hiệu quả, đặc biệt chú trọng công tác quản lý công nợ và hàng tồn kho.
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: xây dựng mới hệ thống ERP, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy trình hoạt động, hệ thống báo cáo quản trị nhằm hỗ trợ việc ra quyết định nhanh chóng, tránh sự trì trệ trong hệ thống vận hành của công ty.
- Tích cực làm việc với các đối tác ngân hàng nhằm đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ cho việc phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ KHÁI QUÁT LẠI

- Những kết quả mà Công ty Yteco đạt được trong năm 2020 thể hiện sự cố gắng không ngừng của tập thể Cán bộ nhân viên, của Lãnh đạo, của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty. Tuy nhiên, phải nhìn nhận công ty đang đứng trước những khó khăn rất lớn, cần có một sự đồng lòng của Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ công nhân viên để đưa Yteco trở thành doanh nghiệp phân phối Dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam.
- Trong bối cảnh nêu trên, để đạt được mục tiêu tổng quát đặt ra cho năm 2021, đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể Cán bộ quản lý và nhân viên công ty, của Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp đã đề ra.
- Kính chúc quý Cổ đông công ty, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.
- Chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN MINH TRUNG



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT LUẬN THANH TRA SỐ 04/KL-TTTP-P6 VỀ VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Theo chỉ đạo của UBND thành phố, Chánh Thanh Tra thành phố đã ban hành Quyết định số 262/QĐ-TTTP-P6 ngày 25 tháng 11 năm 2020 về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y Tế thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 04 tháng 07 năm 2021, Thanh tra thành phố đã ban hành Kết luận số 04/KL-TTTP-P6. Ban điều hành Công ty kính Báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty CP XNK Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (YTC) tóm tắt kết luận thanh tra như sau:

1. VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NGÀY 8/11/2021

- Kết luận của Thanh Tra: Thanh Tra Thành Phố nhận định phương án tăng vốn của Công ty Yteco chưa phù hợp với luật định do chào bán cho hơn 100 nhà đầu tư, do đó đề nghị Công ty Yteco không tiếp tục phương án tăng vốn như đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Ý kiến công ty Yteco: Công ty đã tạm dừng phương án tăng vốn như đã được phê duyệt. Ban Điều Hành sẽ nghiên cứu phương án tăng vốn phù hợp mới trình ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành phương án mới.

2. VỀ VIỆC GHI NHẬN DOANH THU VÀ CHI PHÍ TẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH SOÁT XÉT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021:

- Kết luận của Thanh Tra: Công ty đã thực hiện một số ghi nhận về doanh thu liên quan đến hợp đồng mua bán với công ty Dược Quận 3 và chi phí trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi cũng như dự phòng đối với hàng tồn kho chậm luân chuyển chưa phù hợp với Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài Chính (*thông tư hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng làm cơ sở xác định các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định*).
- Ý kiến công ty Yteco: Việc lập báo cáo tài chính được quy định bởi pháp luật về kế toán, cụ thể là các chế độ chuẩn mực kế toán và các thông tư hướng dẫn chi tiết việc lập báo cáo. Công ty đã thực hiện việc trích lập đúng như quy định pháp luật về kế toán. Chính vì vậy, sau khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo đã được đơn vị kiểm toán độc lập soát xét và xác nhận phù hợp với quy định về pháp luật kế toán. Công ty đã gửi đơn khiếu nại về nội dung này lên Thanh Tra thành phố.

3. VỀ VIỆC XÓA NỢ CHIẾT KHẤU GIẢM GIÁ 13,1 TỶ CHO CÔNG TY CCL:

- Kết luận của Thanh Tra: Công ty đã thực hiện việc xóa nợ 13,1 tỷ cho Công ty CCL chưa đúng theo trình tự thủ tục theo quy định tại điều 6 Thông tư 48/2019/TT-BTC (*thông tư hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng làm cơ sở xác định các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định*) và số tiền xóa nợ 13.1 tỷ vượt số tiền phê duyệt theo nghị quyết của đại hội cổ đông nên không đảm bảo về lợi ích hợp pháp của các cổ đông Yteco trong đó có cổ đông nhà nước. Ngoài ra thanh tra kết luận việc ông Nguyễn Quốc Việt – Tổng Giám Đốc thực hiện việc xóa nợ cho công ty CCL không đúng nội dung được ủy quyền.
- Ý kiến công ty Yteco: Tại thời điểm thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa năm, đại diện pháp luật của công ty là ông Trịnh Đào Cung đã ký kết Biên bản xóa nợ 13,1 tỷ cho công ty CCL. Do đó, về mặt luật thì biên bản thỏa thuận đồng ý xóa nợ đã được kí kết bởi 2 pháp nhân vì vậy việc công ty tổn thất là đã xảy ra và kết hợp với các bằng chứng về việc thương thảo giữa 2 bên như ông Trịnh Đào Cung đã trình bày trước đó cùng các hồ sơ giấy tờ chứng minh công nợ thì Công ty có đủ cơ sở để ghi nhận khoản tổn thất vào báo cáo tài chính theo quy định của luật kế toán nói chung và chế độ chuẩn mực kết toán nói riêng. Việc quyết định xóa nợ này cũng không phải do ông Nguyễn Quốc Việt quyết định vì đã xảy ra trước khi ông Việt được bổ nhiệm làm TGD và sau đó ông Việt đề nghị HĐQT trình Đại Hội Đồng Cổ Đông và được phê duyệt cho Tổng Giám Đốc thương thảo với công ty CCL và được giảm nợ tối đa 10,78 tỷ vì cho rằng có khả năng thương thảo thu hồi 2.32 tỷ. Tuy nhiên tính đến hiện nay Công ty vẫn chưa thương thảo được với công ty CCL về việc thu hồi khoản 2.32 tỷ này. Công ty cũng đã gửi đơn khiếu nại về việc không đồng ý với các kết luận của thanh tra.

4. VỀ NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC:

- Kết luận của Thanh Tra: Thanh tra thành phố nhận thấy có một số dấu hiệu công ty chưa kê khai thuế đúng và đủ do đó xác định phát sinh các khoản:
 - o Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phát sinh tăng 769 triệu cho 02 năm 2018 và 2019.
 - o Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) phát sinh tăng 383 triệu cho 02 năm 2018 và 2019.
 - o Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh tăng 96,4 triệu cho 02 năm 2018 và 2019.
 - o Thuế nhà thầu nước ngoài phát sinh tăng: 15,91 tỷ đồng cho giai đoạn 2017-2020 trong đó 2 tỷ đồng từ hoạt động phân phối thuốc và 13,9 tỷ từ hoạt động nhập khẩu ủy thác.

Thanh tra thành phố kiến nghị yêu cầu Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh thanh tra quyết toán thuế từ năm 2014 cho đến hết 2020.

- Ý kiến của công ty Yteco: Đối với các hạng mục Thuế TNDN, Thuế GTGT, và thuế TNCN, công ty sẽ sẽ phối hợp với Cục thuế xác định trong quá trình quyết toán thuế. Đối với thuế nhà thầu, được chia làm 02 hạng mục:

- Đối với các mặt hàng Công ty Yteco thực hiện phân phối tại Việt Nam, Yteco đã điều chỉnh kê khai và nộp thuế cho các năm 2018-2021. Bên cạnh đó, công ty đã thương thảo với các nhà cung cấp thanh toán lại các khoản thuế này.
- Đối với mặt hàng công ty chỉ là nhà nhập khẩu ủy thác: Công ty đã nộp đơn khiếu nại với nội dung yêu cầu cơ quan thuế đánh thuế đúng đối tượng.

5. VỀ VIỆC QUẢN LÝ SỬ DỤNG CÁC KHU ĐẤT ĐƯỢC NHÀ NƯỚC GIAO:

- Kết luận của Thanh Tra: Thanh Tra nhận định có một số các sai phạm trong việc sử dụng đất của công ty:
 - Sử dụng toàn bộ hoặc một phần đất chưa đúng mục đích được giao tại khu đất cho nên cần kiểm tra quá trình sử dụng đất thực tế đối chiếu với thời điểm được giảm đơn giá thuê đất có phù hợp với quy định để xác định đúng tiền sử dụng đất. Bên cạnh đó khoản thu lợi trái pháp luật từ việc cho thuê lại nhà đất của Yteco trong quá trình sử dụng không đúng mục đích được giao.
 - Tại các khu đất, có xuất hiện một số vật kiến trúc, công trình cấp không có giấy phép xây dựng.
 - Tại khu đất Thủ Đức, công ty chưa thực hiện công tác hoàn công các công trình đã hoàn thành xây dựng.
- Ý kiến của công ty Yteco:
 - Công ty đã dừng hoạt động chưa phù hợp với mục đích được giao đất. Cụ thể là kết thúc việc hợp tác kinh doanh tại Cửa hàng mắt kính Việt Quang.
 - Công ty đã thực hiện việc tháo dỡ các công trình, vật kiến trúc chưa có giấy phép.
 - Đối với các công trình có giấy phép xây dựng, công ty đang thực hiện các thủ tục xin phép hoàn công.

Trên đây là tóm tắt các điểm chính của Kết Luận Thanh Tra về hoạt động tại công ty Yteco và ý kiến khiếu nại của công ty Yteco.

Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông.


TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 XUẤT NHẬP KHẨU
 Y TẾ
 THÀNH PHỐ
 HỒ CHÍ MINH
 PHAN MINH TRUNG.



TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/05/2018 hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty đính kèm theo Tờ trình này, trong đó các số liệu chính như sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Năm 2020
1	Doanh thu thuần	566,469,296,374
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	(12,013,078,416)
3	Lợi nhuận sau thuế	(12,013,078,416)

2. Bảng cân đối kế toán tóm tắt:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2020
I	Tài sản	
1	Tài sản ngắn hạn	939,038,988,817
2	Tài sản dài hạn	56,495,789,709
	Tổng cộng tài sản	995,534,778,526
II	Nguồn vốn	
1	Nợ phải trả	982,075,696,036
2	Vốn chủ sở hữu	13,459,082,490
	Tổng cộng nguồn vốn	995,534,778,526

Trân trọng kính trình./.



NGUYỄN QUỐC VIỆT



Tp HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Tp.HCM kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2020:

Chia sẻ với tình hình khó khăn hiện tại của Công ty, HĐQT và BKS tự nguyện không nhận thù lao năm 2020.

2. Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2021:

Thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 sẽ được xem xét và trình cho Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



NGUYỄN QUỐC VIỆT



TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận và
kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020
(tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2021 theo Điều lệ và Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường
niên năm 2020 Công ty YTECO thông qua ngày 16/06/2020)

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN VNĐ
1	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ 2020	-12.013.078.416
2	CHI PHÍ THUẾ TNDN	0
3	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	-12.013.078.416
4	TRÍCH LẬP CÁC QUỸ CÔNG TY (45%)	0
5	TRÍCH QUỸ THƯỜNG HĐQT, BKS	0
6	LỢI NHUẬN CÒN LẠI ĐỂ CHIA CỔ TỨC 2020	0
7	CHI TẠM ỨNG CHO CỔ ĐÔNG	0
8	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM 2020	-12.013.078.416

Năm 2020 là một năm hoạt động kinh doanh thua lỗ chủ yếu do các khoản Dự phòng
nợ xấu của công ty. Do đó, công ty không thực hiện chia cổ tức cho cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC VIỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH-YTECO
Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Q3, TP.HCM Email: yteco_hcm@yteco.vn
Điện thoại: (84.8).39 304 372 ; Fax: (84.8).39 306 909 Website: www.yteco.vn
GCNĐKDN 0302366480 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/8/2001



Tp HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Khoản 1, Điều 38 Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM về việc giao Ban kiểm soát đề xuất, lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán hàng năm cho Công ty;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị Công ty xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM - YTECO cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021.

Rất mong Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 phê chuẩn tờ trình này của Ban kiểm soát.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN HOÀNG GIANG



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (YTECO)
Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Q3, TP.HCM Email: yteco_hcm@yteco.vn
Điện thoại: (84.28) 39 304 372 ; Fax: (84.28) 39 306 909 Website : www.yteco.vn
GCNĐKDN 0302366480 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/8/2001

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/05/2018 hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm bổ sung, sửa đổi Điều lệ được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Giao và ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện các công việc hoàn thiện Điều lệ Công ty bao gồm nhưng không hạn chế việc cập nhật ngày sửa đổi Điều lệ; tên, số điều khoản; tham chiếu điều khoản có liên quan; định nghĩa/giải thích từ ngữ hoặc các vấn đề khác trong trường hợp ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

NGUYỄN QUỐC VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



YTECO

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tp. Hồ Chí Minh, tháng năm 2021

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	14
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	29
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp.....	29
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	29
Điều 35. Thư ký Công ty	30
IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	31
Điều 37. Kiểm soát viên	31
Điều 38. Ban kiểm soát	32
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	32
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	34
Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	34
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	34
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	34
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	35
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	35
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	35
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	35
Điều 46. Năm tài chính.....	35
Điều 47. Chế độ kế toán	36
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	36
Điều 48. Báo cáo tài chính năm.....	36
Điều 49. Báo cáo thường niên	36
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	36
Điều 50. Kiểm toán.....	36
XVII. CON DẤU.....	37
Điều 51. Con dấu.....	37
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	37
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	37
Điều 53. Gia hạn hoạt động	37

Điều 54. Thanh lý	37
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	38
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	38
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	38
Điều 56. Điều lệ Công ty	38
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	38
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức chính thức vào ngày tháng năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
- f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
- i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- j. "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Tên tiếng Anh: **HO CHI MINH CITY MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **YTECO**

- Logo của Công ty:



YTECO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

3.1 Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3930 4372
- Fax: (028) 3930 6909
- E-mail: yteco-hcm@yteco.vn
- Website: www.yteco.vn

3.2 Cơ sở 2 :

Địa chỉ: 76 Trương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Kho hàng xuất nhập khẩu:

- Địa chỉ: 24 đường 17, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3726 9520

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài đến vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

STT	Tên ngành
1	Kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu. Mua bán mỹ phẩm. Mua bán hàng trang trí nội thất. Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc
2	Kinh doanh xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư y tế. Mua bán vật tư-máy móc-phụ tùng các loại. Mua bán máy phát điện
3	Sản xuất trang thiết bị, vật tư y tế
4	Mua bán sữa, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm. Bán buôn thực phẩm chức năng
5	Mua bán nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở)
6	Sản xuất thiết bị ngành y tế (không hoạt động tại trụ sở)
7	Sản xuất thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật (không hoạt động tại trụ sở)
8	Mua bán xe cứu thương
9	Sản xuất thang máy (không hoạt động tại trụ sở)
10	Sản xuất máy giặt công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)
11	Mua bán hàng điện tử và linh kiện điện tử
12	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
13	Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô
14	Đại lý thu đổi ngoại tệ. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại
15	Nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở)
16	Giặt ủi
17	Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
18	Bán lẻ thuốc
19	Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc
20	Sản xuất dược phẩm, dược liệu. Sản xuất thuốc
21	Được phép kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật
22	Mua bán vắc-xin, sinh phẩm, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu khoa học (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán vật liệu ngành in. Mua bán thiết bị ngành y tế. Mua bán thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật. Mua bán thang máy. Mua bán máy giặt công nghiệp. Mua bán tinh dầu, hương liệu. Mua bán lò thiêu xác (xác, xử lý rác). (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)
23	Sửa chữa, bảo trì các loại máy móc và thiết bị y tế
24	Cho thuê kho bãi, văn phòng, mặt bằng. Kinh doanh bất động sản

25	Sản xuất tinh dầu, hương liệu (không hoạt động tại trụ sở)
26	Mua bán xe cứu hỏa
27	Sản xuất lò thiêu xác (xác, xử lý rác) (không hoạt động tại trụ sở)
28	Sản xuất hàng điện tử và linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở)
29	Tư vấn du học
30	Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại
31	Mua bán kính đeo mắt
32	In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở)
33	Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê Hải quan
34	Kinh doanh lữ hành nội địa, Quốc tế
35	Sản xuất hàng trang trí nội thất (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất máy phát điện (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu thương (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu hỏa (không hoạt động tại trụ sở)
36	Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
37	Cho thuê trang thiết bị y tế
38	Cho thuê lại lao động
39	Dịch vụ cho thuê và cung ứng nguồn lao động

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển kinh doanh trang thiết bị y tế, dược phẩm các loại, nguyên vật liệu phục vụ ngành dược và một số ngành nghề khác được quy định tại Khoản 1 Điều 4; nhằm mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận; tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **30.800.000.000 đồng** (Ba mươi tỷ tám trăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **3.080.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 1% một tháng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do pháp luật quy định; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định

của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty

7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan

trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy

định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- f. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- h. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty;

o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền hoặc văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty phù hợp quy định của pháp luật và phải có chữ ký theo quy định sau đây iệc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp uỷ quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản uỷ quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư.

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này, phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 18 và trả lời cổ đông bằng văn bản và nêu rõ lý do chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp không đủ điều kiện tiên hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký sở hữu, họ và tên của cổ đông, số cổ phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành hoặc từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc từ 50% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại

hội đồng cổ đông các vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- f. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Phương án bầu cử (nếu có);
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn lên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

3.1 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

3.2 Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng

3.3 Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 3.1 và 3.2 Điều này

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;

r. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, uỷ quyền phải được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều 30. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 30 trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này

phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty

a. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

b. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 01 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Tuyển dụng lao động;

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
- h. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong

các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt

nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Hội đồng Quản trị công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty về việc lập danh sách cổ đông nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Qua thời gian trên, sau khi Trung tâm lưu ký cung cấp danh sách cổ đông cho Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện chi trả cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu cho Cổ đông theo thông tin đã công bố.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh nhất trí thông qua ngày .../.../2021 tại Tp. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN KHÁNH LINH

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	Đại diện vốn nhà nước: - Huỳnh Kim Hoàng, - Nguyễn Thị Quốc Linh	-245/19 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7 Quận Tân Phú, TP.HCM - 93 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, TPHCM	Cổ phần phổ thông	81.200	8.120.000.000	29		
2	Dư Mỹ Hạnh	18B/27/23 Đường 3/2, Phường 12 Quận 10, TPHCM	Cổ phần phổ thông	3.500	350.000.000	1.25		
3	Dương Thị Xuân Hà	68/14 Bùi Thị Xuân, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	3.500	350.000.000	1.25		

4	Lê Thiện Phước	187/11 Cô Giang, Phường Cô Giang, Quận 1, TPHCM	Cổ phần phổ thông	700	70.000.000	0.25		
5	Phan Đức Bình	152/7 Lý Chính Thắng	Cổ phần phổ thông	700	70.000.000	0.25		
6	Vũ Khánh	139 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM	Cổ phần phổ thông	500	50.000.000	0.18		
7	Và 469 cổ đông	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	189.900	18.990.000.000	67.82		



NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đính kèm Tờ trình số/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	CÁC SỬA ĐỔI BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
1	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" là <u>Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014</u>;</p> <p>c. "Luật Chứng khoán" là <u>Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010</u>;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán</u>;</p> <p>h. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo quy định tại <u>khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán</u>;</p>	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" là <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020</u>;</p> <p>c. "Luật Chứng khoán" là <u>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019</u>;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</u>;</p> <p>h. "Cổ đông lớn" là cổ đông theo quy định tại <u>khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán</u>;</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành và Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng</p>
2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>...</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>3.1 Trụ sở chính:</p> <p>- Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, <u>Phường 06</u>, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>...</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>3.1 Trụ sở chính:</p> <p>- Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, <u>Phường Võ Thị Sáu</u>, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp</p>

3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty b. ... Điều 14 của Luật Doanh nghiệp...	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty b. ... Điều 13 của Luật Doanh nghiệp...	Cập nhật cho phù hợp																						
4	Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: - Kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu. Mua bán mỹ phẩm. Mua bán hàng trang trí nội thất. Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc ; - Kinh doanh xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư y tế. Mua bán vật tư-máy móc-phụ tùng các loại. Mua bán máy phát điện ; - Sản xuất trang thiết bị, vật tư y tế ; - Mua bán sữa, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm. Bán buôn thực phẩm chức năng ; - Mua bán nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở) ; - Sản xuất thiết bị ngành y tế (không hoạt động tại trụ sở) ; - Sản xuất thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật (không hoạt động tại trụ sở) ; - Mua bán xe cứu thương ; - Sản xuất thang máy (không hoạt động tại trụ sở) ; - Sản xuất máy giặt công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở) ; - Mua bán hàng điện tử và linh kiện điện tử ; - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp ;	Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là <table border="1" data-bbox="1084 443 1877 1433"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu. Mua bán mỹ phẩm. Mua bán hàng trang trí nội thất. Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Kinh doanh xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư y tế. Mua bán vật tư-máy móc-phụ tùng các loại. Mua bán máy phát điện</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Sản xuất trang thiết bị, vật tư y tế</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Mua bán sữa, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm. Bán buôn thực phẩm chức năng</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Mua bán nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở)</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Sản xuất thiết bị ngành y tế (không hoạt động tại trụ sở)</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Sản xuất thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật (không hoạt động tại trụ sở)</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Mua bán xe cứu thương</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>Sản xuất thang máy (không hoạt động tại trụ sở)</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>Sản xuất máy giặt công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành	1	Kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu. Mua bán mỹ phẩm. Mua bán hàng trang trí nội thất. Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc	2	Kinh doanh xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư y tế. Mua bán vật tư-máy móc-phụ tùng các loại. Mua bán máy phát điện	3	Sản xuất trang thiết bị, vật tư y tế	4	Mua bán sữa, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm. Bán buôn thực phẩm chức năng	5	Mua bán nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở)	6	Sản xuất thiết bị ngành y tế (không hoạt động tại trụ sở)	7	Sản xuất thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật (không hoạt động tại trụ sở)	8	Mua bán xe cứu thương	9	Sản xuất thang máy (không hoạt động tại trụ sở)	10	Sản xuất máy giặt công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	Đưa vào bảng và đánh số cho gọn gàng
STT	Tên ngành																								
1	Kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu. Mua bán mỹ phẩm. Mua bán hàng trang trí nội thất. Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc																								
2	Kinh doanh xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư y tế. Mua bán vật tư-máy móc-phụ tùng các loại. Mua bán máy phát điện																								
3	Sản xuất trang thiết bị, vật tư y tế																								
4	Mua bán sữa, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm. Bán buôn thực phẩm chức năng																								
5	Mua bán nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở)																								
6	Sản xuất thiết bị ngành y tế (không hoạt động tại trụ sở)																								
7	Sản xuất thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật (không hoạt động tại trụ sở)																								
8	Mua bán xe cứu thương																								
9	Sản xuất thang máy (không hoạt động tại trụ sở)																								
10	Sản xuất máy giặt công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)																								

<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô ; - Đại lý thu đổi ngoại tệ. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại; - Nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở) ; - Giặt ủi ; - Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) ; - Bán lẻ thuốc ; - Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc ; - Sản xuất dược phẩm, dược liệu. Sản xuất thuốc ; - Được phép kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật. (Trừ bán buôn bình ga, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh); - Mua bán vắc-xin, sinh phẩm, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu khoa học (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán vật liệu ngành in. Mua bán thiết bị ngành y tế. Mua bán thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật. Mua bán thang 	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="974 164 1086 231">11</td> <td data-bbox="1086 164 1892 231">Mua bán hàng điện tử và linh kiện điện tử</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 231 1086 287">12</td> <td data-bbox="1086 231 1892 287">Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 287 1086 343">13</td> <td data-bbox="1086 287 1892 343">Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 343 1086 422">14</td> <td data-bbox="1086 343 1892 422">Đại lý thu đổi ngoại tệ. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 422 1086 478">15</td> <td data-bbox="1086 422 1892 478">Nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 478 1086 534">16</td> <td data-bbox="1086 478 1892 534">Giặt ủi</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 534 1086 694">17</td> <td data-bbox="1086 534 1892 694">Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 694 1086 750">18</td> <td data-bbox="1086 694 1892 750">Bán lẻ thuốc</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 750 1086 805">19</td> <td data-bbox="1086 750 1892 805">Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 805 1086 861">20</td> <td data-bbox="1086 805 1892 861">Sản xuất dược phẩm, dược liệu. Sản xuất thuốc</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 861 1086 949">21</td> <td data-bbox="1086 861 1892 949">Được phép kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật</td> </tr> <tr> <td data-bbox="974 949 1086 1465">22</td> <td data-bbox="1086 949 1892 1465">Mua bán vắc-xin, sinh phẩm, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu khoa học (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán vật liệu ngành in. Mua bán thiết bị ngành y tế. Mua bán thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật. Mua bán thang máy. Mua bán tinh dầu, hương liệu. Mua bán lò thiêu xác (xác, xử lý rác). (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)</td> </tr> </table>	11	Mua bán hàng điện tử và linh kiện điện tử	12	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	13	Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô	14	Đại lý thu đổi ngoại tệ. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại	15	Nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở)	16	Giặt ủi	17	Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	18	Bán lẻ thuốc	19	Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	20	Sản xuất dược phẩm, dược liệu. Sản xuất thuốc	21	Được phép kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật	22	Mua bán vắc-xin, sinh phẩm, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu khoa học (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán vật liệu ngành in. Mua bán thiết bị ngành y tế. Mua bán thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật. Mua bán thang máy. Mua bán tinh dầu, hương liệu. Mua bán lò thiêu xác (xác, xử lý rác). (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	
11	Mua bán hàng điện tử và linh kiện điện tử																									
12	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp																									
13	Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô																									
14	Đại lý thu đổi ngoại tệ. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại																									
15	Nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở)																									
16	Giặt ủi																									
17	Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)																									
18	Bán lẻ thuốc																									
19	Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc																									
20	Sản xuất dược phẩm, dược liệu. Sản xuất thuốc																									
21	Được phép kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật																									
22	Mua bán vắc-xin, sinh phẩm, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu khoa học (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán vật liệu ngành in. Mua bán thiết bị ngành y tế. Mua bán thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật. Mua bán thang máy. Mua bán tinh dầu, hương liệu. Mua bán lò thiêu xác (xác, xử lý rác). (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)																									

máy. Mua bán máy giặt công nghiệp. Mua bán tinh dầu, hương liệu. Mua bán lò thiêu xác (xác, xử lý rác). (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động);

- Sửa chữa, bảo trì các loại máy móc và thiết bị y tế ;
- Cho thuê kho bãi, văn phòng, mặt bằng. Kinh doanh bất động sản ;
- Sản xuất tinh dầu, hương liệu (không hoạt động tại trụ sở) ;
- Mua bán xe cứu hỏa ;
- Sản xuất lò thiêu xác (xác, xử lý rác) (không hoạt động tại trụ sở) ;
- Sản xuất hàng điện tử và linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở) ;
- Tư vấn du học ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại ;
- Mua bán kính đeo mắt ;
- In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở) ;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê Hải quan ;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa, Quốc tế ;
- Sản xuất hàng trang trí nội thất (không hoạt động tại

23	Sửa chữa, bảo trì các loại máy móc và thiết bị y tế
24	Cho thuê kho bãi, văn phòng, mặt bằng. Kinh doanh bất động sản
25	Sản xuất tinh dầu, hương liệu (không hoạt động tại trụ sở)
26	Mua bán xe cứu hỏa
27	Sản xuất lò thiêu xác (xác, xử lý rác) (không hoạt động tại trụ sở)
28	Sản xuất hàng điện tử và linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở)
29	Tư vấn du học
30	Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại
31	Mua bán kính đeo mắt
32	In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở)
33	Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê Hải quan
34	Kinh doanh lẻ hành nội địa, Quốc tế
35	Sản xuất hàng trang trí nội thất (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất máy phát điện (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm dinh dưỡng,

	<p>trụ sở). Sản xuất máy phát điện (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu thương (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu hỏa (không hoạt động tại trụ sở);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân); - Cho thuê trang thiết bị y tế; - Cho thuê lại lao động; - Dịch vụ cho thuê và cung ứng nguồn lao động. 	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1088 153 1196 371"></td> <td data-bbox="1196 153 1883 371"> <p>thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu thương (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu hỏa (không hoạt động tại trụ sở)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="1088 371 1196 536">36</td> <td data-bbox="1196 371 1883 536"> <p>Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="1088 536 1196 592">37</td> <td data-bbox="1196 536 1883 592"> <p>Cho thuê trang thiết bị y tế</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="1088 592 1196 647">38</td> <td data-bbox="1196 592 1883 647"> <p>Cho thuê lại lao động</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="1088 647 1196 703">39</td> <td data-bbox="1196 647 1883 703"> <p>Dịch vụ cho thuê và cung ứng nguồn lao động</p> </td> </tr> </table>		<p>thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu thương (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu hỏa (không hoạt động tại trụ sở)</p>	36	<p>Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p>	37	<p>Cho thuê trang thiết bị y tế</p>	38	<p>Cho thuê lại lao động</p>	39	<p>Dịch vụ cho thuê và cung ứng nguồn lao động</p>	
	<p>thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu thương (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu hỏa (không hoạt động tại trụ sở)</p>												
36	<p>Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p>												
37	<p>Cho thuê trang thiết bị y tế</p>												
38	<p>Cho thuê lại lao động</p>												
39	<p>Dịch vụ cho thuê và cung ứng nguồn lao động</p>												
5	<p>Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>6. ... Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp <u>cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</u></p>	<p>Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp <u>Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác</u></p>	Sửa đổi bổ sung										
6	<p>Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2.<u>khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</u></p>	<p>Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2.<u>Điều 121 Luật doanh nghiệp.</u></p>	Cập nhật điều khoản tham chiếu theo Luật doanh nghiệp										
7	<p>Điều 10: Thu hồi cổ phần</p>	<p>Điều 10: Thu hồi cổ phần</p>	Cập nhật điều khoản										

	4. ... <u>khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.</u>	4. <u>Điều 112 Luật doanh nghiệp.</u>	tham chiếu theo Luật doanh nghiệp
8	<p>Điều 12: Quyền của cổ đông</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông chưa lưu ký và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. <u>Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>i. <u>Yêu cầu mua lại cổ phần của họ trong cá trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>...</p>	<p>Điều 12: Quyền của cổ đông</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <u>hoặc hình thức khác do pháp luật quy định; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</u></p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về <u>tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</u></p> <p>Bỏ điều khoản f <u>“Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông”</u></p> <p>h. <u>Yêu cầu mua lại cổ phần của họ trong cá trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>Bổ sung:</p> <p>j. <u>Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</u></p> <p>k. <u>Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>l. <u>Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>...</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung và cập nhật điều khoản tham chiếu cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng phải có Giấy xác nhận của Công ty chứng khoán (đối với cổ đông lưu ký cổ phiếu) có các quyền sau

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

		(bổ sung) <u>e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</u>	
9	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 3. Thanh toán <u>tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</u>	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 3. Thanh toán <u>đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</u> (Bổ sung) <u>7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u> <u>8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u> <u>9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
10	Điều 14: Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi	Điều 14: Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu

<p>năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo theo <u>Điều 160 Luật doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>(01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, <u>ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo theo <u>Điều 165 Luật doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	
<p>11 Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung và sắp xếp lại</p>

<p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>m. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông <u>thảo luận và thông qua</u> các vấn đề sau:</p> <p>a. <u>Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u></p> <p>b. <u>Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;</u></p> <p>c. <u>Báo cáo của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d. <u>Báo cáo của Ban kiểm soát;</u></p> <p>e. <u>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;;</u></p> <p>f. <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>g. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>h. <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>i. <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p>j. <u>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</u></p> <p>k. <u>Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</u></p> <p>l. <u>Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</u></p> <p>m. <u>Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh</u></p>	
---	--	--

	<p>lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với những đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; - Doanh nghiệp mà những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ. <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>lý;</p> <p><u>n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty;</u></p> <p><u>o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</u></p> <p><u>p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</u></p> <p><u>q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u></p> <p><u>r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	
12	<p>Điều 16: Đại diện theo ủy quyền</p> <p><u>Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự.</u> Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	<p>Điều 16: Đại diện theo ủy quyền <u>hợp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p><u>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</u> Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>

	<p>Việc ủy quyền cho <u>người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây</u></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p><u>cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền hoặc văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty phù hợp quy định của pháp luật và phải có chữ ký theo quy định sau đây: ...</u></p> <p>.....</p> <p><u>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p>	
13	<p>Điều 17: Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% <u>cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được</u></p>	<p>Điều 17: Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% <u>tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p><u>Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm</u></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>

	<p><u>ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</u></p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p><u>giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</u></p> <p>Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, <u>Điều 20</u> và Điều 21 Điều lệ này.</p>	
14	<p>Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn mười (10) ngày trước</u> ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá mười (10) ngày trước</u> ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu

3. Hội đồng Quản trị công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Qua thời gian trên, sau khi Trung tâm lưu ký cung cấp danh sách cổ đông cho Công ty, thư mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 18 này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

...

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

...

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....

...

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 18 và trả lời cổ đông bằng văn bản và nêu rõ lý do chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

...

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

15	<p>Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</u></p> <p>Trường hợp <u>không có đủ số lượng đại biểu cần thiết</u> trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% <u>tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</u></p>	<p>Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>Trường hợp <u>cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này</u> trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% <u>tổng số phiếu biểu quyết.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
16	<p>Điều 20: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.</u></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt</p>	<p>Điều 20: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.</u></p> <p>4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu

hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

.....

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

(bổ sung)

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

	<p>.....</p>	<p><u>Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</u></p> <p>Bổ sung điều khoản:</p> <p>13. <u>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>	
17	<p>Điều 21: Thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</u></p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã</p>	<p>Điều 21: Thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành hoặc từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</u></p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty;</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>

	<p>được kiểm toán kỳ gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc từ 50% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>(Bổ sung)</p> <p>4. <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p>5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	
18	<p>Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và <u>người đại diện theo pháp luật của Công ty</u></p>	<p>Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>....</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>

	<p>...</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của Công ty</u>, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu</p> <p>...</p>	<p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu</p> <p>....</p>	
19	<p>Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p>Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>j. <u>Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
20	<p>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>không thực hiện đúng</u> theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp</u>.</p>	<p>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ <u>Nghi quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng</u> theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 5 Điều 21 Điều lệ này</u>.</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
21	<p>Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết để</p>	<p>Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu

	<p>đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.</p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.</p>	
	<p>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1. <u>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a.k <u>Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>b. <u>Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.</u></p> <p>3.2. <u>Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p>3.3. <u>Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 3.1 và 3.2 Điều này.</u></p>	
22	Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Sửa đổi cho phù hợp

<p>2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. <u>Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u></p> <p>c. <u>Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u></p> <p>d. <u>Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</u></p> <p>e. <u>Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>f. <u>Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>g. <u>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></p> <p>h. <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>i. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối</u></p>	<p>Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>
---	--	---

tạm ứng trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiểm nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiểm nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế

về công bố thông tin của công ty;

- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;
- r. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

(Bỏ mục khoản 3 – khoản 4 – khoản 5)

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài

	<p>chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>		
23	<p>Điều 28: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 28: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị (bổ sung)</p> <p><u>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
24	<p>Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ sung)</p> <p><u>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, ủy quyền phải được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu

25	<p>Điều 30: Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất <u>năm (05)</u> ngày làm việc trước ngày họp....</p>	<p>Điều 30: Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất <u>ba (03)</u> ngày làm việc trước ngày họp....</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>
26	<p>Điều 31: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 31: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và <u>Người phụ trách quản trị công ty</u></p> <p>(bổ sung)</p> <p><u>3. Người phụ trách quản trị công ty</u></p> <p><u>a. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</u></p> <p><u>b. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <u>- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</u> <u>- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</u> <u>- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u> <u>- Tham dự các cuộc họp;</u> <u>- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u> <u>- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</u> 	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - <u>Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</u> - <u>Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</u> - <u>Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u> - <u>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u> 	
27	Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp	<p>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp (Bổ sung)</p> <p><u>3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
28	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau</p> <p>.....</p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau</p> <p>.....</p> <p>(Bổ sung)</p> <p>i. <u>Tuyển dụng lao động;</u></p> <p>j. <u>Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
29	<p>Điều 36: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc <u>xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.</u></p>	<p>Điều 36: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, <u>đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu

	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.</p>	<p>(bỏ khoản 2)</p>	
30	<p>Điều 37: Kiểm soát viên</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp...</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau</p> <p>...</p>	<p>Điều 37: Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp....</p> <p>3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau...</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>
31	<p>Điều 38: Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp...</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh</p>	<p>Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp...</p> <p>Bổ sung:</p> <p>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p>

	<p>toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>đồng cổ đồng thông qua;</p> <p>g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;</p> <p>h. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. <u>Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</u></p>	
32	<p>Điều 40: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <u>Điều 159</u> Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị <u>tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</u></p> <p>...</p>	<p>Điều 40: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc</u></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu</p>

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao

		<u>dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u>	
33	<p>Điều 42. Quyền <u>điều tra</u> sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra <u>danh sách cổ đông</u>, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>Điều 42. Quyền <u>tra cứu</u> sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu kiểm tra các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
34	<p>Điều 50. Kiểm toán</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng <u>hai (02) tháng</u> kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Điều 50. Kiểm toán</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	Cập nhật cho phù hợp
35		<p><u>Phụ lục 1 : Danh sách và thông tin cổ đông sáng lập</u></p> <p>Bổ sung : theo Phụ lục đính kèm</p>	Bổ sung